TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2017/ HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Huy Quang
2. Bà Lê Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh C, sinh năm 1972;
Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị G, sinh năm 1974;
Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh C và chị G tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, do cuộc sống chung hai người không hạnh phúc ngày 01 – 8 – 2017 anh C có Đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị G.

Con chung: N, sinh ngày 09 – 01 – 2001 và H, sinh ngày 30 – 11 – 2003 hiện đang sống chung với anh C và chị G; anh C và chị G thống nhất nguyện vọng con ở với ai người đó nuôi và không dặt ra yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Anh C, chị G không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Anh C, chị G xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét yêu cầu của anh Cợt*: Anh C và chị G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, tuy có đủ các điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và Gia đình quy định; theo quy định của pháp luật về

hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa anh C và chị G không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Con chung: N, sinh ngày 09 – 01 – 2001 và H, sinh ngày 30 – 11 – 2003 hiện đang sống chung với anh C và chị G; anh C và chị G thống nhất nguyện vọng con ở với ai người đó nuôi. Tại Biên bản ngày 04 tháng 10 năm 2017 ý kiến của N và H được ở chung với chị G. Do đó, giao hai con chung cho chị G tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và đúng pháp luật quy định.

[3] Cấp dưỡng cho con: Chị G không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[4] Tài sản chung: Anh C, chị G không yêu cầu Tòa án phân chia nên không giải quyết trong vụ án này.

[5] Nợ chung: Tại phiên tòa anh C, chị G xác định có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện U Minh, vay có thế chấp quyền sử dụng đất; quá trình vay trả lãi đầy đủ và đến nay chưa hết hạn hợp đồng và Ngân hàng cũng không có kiện về đòi nợ. Do hiện nay Ngân hàng cũng không có khởi kiện anh C và chị G đòi nợ nên không xem xét giải quyết vấn đề nợ Ngân hàng trong vụ án này, nếu Ngân hàng có khởi kiện anh C và chị G đòi nợ được giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự ở một vụ án khác.

[6] *Án phí*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: [1] Quan hệ giữa anh C và chị G không được công nhận quan hệ vợ chồng.

[2] Con chung: N, sinh ngày 09 – 01 – 2001 và H, sinh ngày 30 – 11 – 2003 giao cho chị G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm anh C phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011504 ngày 01 – 8 – 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

Trịnh Xuân Miễn